|  |
| --- |
| **TRƯỜNG TIỂU HỌC TRẦN QUỐC TUẤN** |

**ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA HỌC KÌ 1- NĂM HỌC: 2024-2025**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**I. BÀI KIỂM TRA ĐỌC:** *(10 điểm)*

**1- Kiểm tra đọc thành tiếng:** *(3 điểm)*

- Mỗi học sinh đọc đúng, rõ ràng và diễn cảm một đoạn văn hoặc khổ thơ với tốc độ khoảng 110 tiếng/phút trong các bài tập đọc đã học.

- Trả lời 1 – 2 câu hỏi về nội dung đoạn đã đọc theo yêu cầu của giáo viên.

(GV cho học sinh bốc thăm bài đọc và thực hiện trong các tiết ôn tập)

**2- Kiểm tra đọc - hiểu kết hợp kiểm tra kiến thức tiếng Việt:** *(7 điểm)*

Em hãy đọc thầm bài văn sau:

|  |
| --- |
| **Tình mẹ**  Mẹ tôi là công nhân. Mẹ lúc nào cũng đầu tắt mặt tối với bao công việc. Về đến nhà mẹ phải lo việc nội trợ trong gia đình. Nhìn mẹ vất vả mà tôi chẳng giúp gì được nhiều tôi càng thương mẹ nhiều hơn.  Những buổi sớm tinh mơ, khi tiếng gà gọi ông mặt trời còn chưa vang lên, cái bóng dáng hao gầy của mẹ đã trở dậy nấu cơm cho cả nhà ăn sáng rồi vội vã đi làm. Tôi còn nhớ lần tôi bị ốm nặng, trên khuôn mặt sạm nắng của mẹ chất chứa nỗi lo toan về tôi. Lúc ấy tôi thầm trách ông trời sao nở đối xử với mẹ tôi như vậy, mẹ đã vất vả quanh năm giờ đây lại phải lo lắng cho tôi nữa tôi e mẹ sẽ kiệt sức mất. Mỗi lần tôi ngủ, đôi bàn tay chai gầy của mẹ nắm lấy bàn tay nhỏ bé của tôi, tôi cảm thấy ấm áp và như có thêm sức mạnh để chống lại căn bệnh quái ác kia. Mẹ tôi có một trái tim hiền hậu nhưng cũng mạnh mẽ vô cùng. Chính sự mạnh mẽ ấy đã giúp tôi chuyên tâm vào điều trị. Vào một ngày thu trong xanh, tôi được ra viện trở về với mái ấm gia đình của mình. Tôi thầm cảm ơn tình yêu thương của mẹ. Mẹ như ánh sáng mặt trời chiếu rọi mỗi khi tôi ở nơi tối tăm nhất của sự tuyệt vọng. Mẹ như con thuyền che chở và đưa tôi ra ngoài đại dương mênh mông xa xăm kia. Tôi yêu cái bóng dáng vội vã, yêu khuôn mặt sạm nắng, yêu đôi bàn tay chai gầy của mẹ. Hình như mọi thứ về mẹ đều đã in đậm trong trái tim tôi.  *Theo NGUYỄN THỊ DUNG* |

*Dựa vào nội dung bài đọc, khoanh tròn vào chữ cái đặt trước ý trả lời đúng và hoàn thành các bài tập.*

**Câu 1: *(0,5 điểm)*** Người mẹ trong bài làm nghề gì? (M1)

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Nông dân | **B.** Công nhân |
| **C.** Ở nhà làm nội trợ | **D.** Bác sĩ |

**Câu 2: *(0,5 điểm)*** Tìm những chi tiết trong bài tả hình dáng người mẹ? (M1)

|  |
| --- |
| 1. **A.** Dáng hao gầy, bóng dáng vội vã, khuôn mặt sạm nắng, đôi bàn tay chai gầy. |
| 1. **B.** Dáng hao gầy, khuôn mặt sạm nắng, đôi bàn tay nhỏ bé. |
| 1. **C.** Bóng dáng hao gầy, có một trái tim nhân hậu, đôi bàn tay chai gầy. |
| 1. **D.** Bóng dáng hao gầy, có một trái tim nhân hậu, đôi bàn tay nhỏ bé. |

**Câu 3: *(0,5 điểm)*** Câu văn nào cho biết hình ảnh người mẹ đã in đậm trong tâm trí của tác giả? M1

|  |
| --- |
| **A.** Tôi còn nhớ có lần bị ốm nặng, trên khuôn mặt sạm nắng của mẹ chất chứa bao lo toan về tôi. |
| **B.** Hình như mọi thứ về mẹ đều đã in đậm trong trái tim tôi. |
| **C.** Mẹ tôi có một trái tim hiền hậu nhưng cũng mạnh mẽ vô cùng. |
| **D.** Tôi yêu cái bóng dáng vội vã, yêu khuôn mặt sạm nắng, yêu đôi bàn tay chai gầy của mẹ. |

**Câu 4: *(1 điểm) M1***

Dựa vào bài đọc, xác định các điều dưới đây đúng ghi **Đ** hay sai ghi **S.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Thông tin** | **Trả lời** |
| Mẹ bạn nhỏ lúc nào cũng đầu tắt mặt tối với bao công việc. |  |
| Mẹ bạn nhỏ rảnh rỗi thường hay ra ngoài chơi với các bác hàng xóm. |  |
| Những buổi sớm tinh mơ, khi tiếng gà gọi ông mặt trời còn chưa vang lên, cái bóng dáng hao gầy của mẹ đã trở dậy đi chợ rồi vội vã đi làm. |  |
| Mỗi lần bạn nhỏ đi ngủ, đôi bàn tay chai gầy của mẹ nắm lấy bàn tay nhỏ bé của bạn khiến bạn như có thêm sức mạnh để chống lại căn bệnh quái ác kia. |  |

**Câu 5: *(1 điểm)*** M3

Tôi yêu cái bóng dáng ***vội vã***, yêu khuôn mặt sạm nắng, yêu đôi bàn tay chai gầy của mẹ.

a. Em hãy tìm 2 từ đồng nghĩa với từ ***vội vã***.

b. Viết đoạn văn 3-4 câu trong đó có sử dụng từ đồng nghĩa vừa tìm được.

**Câu 6: *(0,5 điểm)* Từ đồng nghĩa với từ *“hiền hậu”* là: M1**

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Đức độ | **B.** Nhân từ |
| **C.** Nhu nhược | **D.** Hiền lành |

**Câu 7: *(0,5 điểm)*** Từ ***“cầm”*** nào dưới đây được dùng với nghĩa gốc? M1

|  |
| --- |
| 1. **A.** Lần này, vị tướng lại **cầm** binh ra trận. |
| 1. **B.** Người lính da đen không dám **cầm** lấy cuốn sổ. |
| 1. **C.** Nếu chị đi buôn bán chuyến này thì **cầm** chắc lãi to. |
| 1. **D.** Chứng kiến hoàn cảnh của cậu bé, tôi không **cầm** được nước mắt. |

**Câu 8: *(0,5 điểm)*** Câu *“Nghĩ cho chín rồi hãy nói.”* từ **chín** là:

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Từ trái nghĩa. | **B.** Từ đồng âm. |
| **C.** Từ đa nghĩa. | **D.** Từ đồng nghĩa. |

**Câu 9: *(1 điểm)* Xác định** chủ ngữ, vị ngữ trong câu văn: “*Vào một ngày thu trong xanh, tôi được ra viện trở về với mái ấm gia đình của mình.*” M2

Chủ ngữ:.......................................................................................................

Vị ngữ:.......................................................................................................

**Câu 10*: ( 1 điểm)* Trong câu *“Từ bờ tre làng, tôi vẫn gặp những cánh buồm lên ngược về xuôi.”*Có mấy cặp từ trái nghĩa? Đó là những cặp từ trái nghĩa nào? M2**

**II. BÀI KIỂM TRA VIẾT**

**Tập làm văn**: *(10 điểm)*

**Đề bài:** Hãy tả lại một cảnh đẹp mà em yêu thích của đất nước hoặc nơi em đang sinh sống.

**HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ CÁCH GHI ĐIỂM**

**MÔN: TIÉNG VIỆT 5**

**I. PHẦN ĐỌC: (10 điểm)**

**1. Đọc thành tiếng : (3 điểm)**

Học sinh bốc thăm đọc

**\* Đọc : (2 điểm)**

Đọc lưu loát, rành mạch, thể hiện diễn cảm. Tốc độ đọc khoảng 110 tiếng/phút

(đạt 2 điểm).

Ngắt nghỉ chưa đúng chỗ tùy theo mức độ mà giáo viên ghi điểm : 1,5 ; 1; 0,5,...

**\* Trả lời câu hỏi : (1 điểm)**

Trả lời đúng ý câu hỏi : 1 điểm.

Trả lời chưa đủ ý hoặc diễn đạt chưa rõ ràng : 0,5 điểm

Trả lời sai hoặc không trả lời được : 0 điểm

**2. Đọc hiểu: (7 điểm)**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu hỏi** | 1 | 2 | 3 | 6 | 7 | 8 |
| **Đáp án** | B | A | D | D | B | C |
| **Điểm** | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 |

**Câu 4: (1 điểm)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Thông tin** | **Trả lời** |
| Mẹ bạn nhỏ lúc nào cũng đầu tắt mặt tối với bao công việc. | **Đ** |
| Mẹ bạn nhỏ rảnh rỗi thường hay ra ngoài chơi với các bác hàng xóm. | **S** |
| Những buổi sớm tinh mơ, khi tiếng gà gọi ông mặt trời còn chưa vang lên, cái bóng dáng hao gầy của mẹ đã trở dậy đi chợ rồi vội vã đi làm. | **S** |
| Mỗi lần bạn nhỏ đi ngủ, đôi bàn tay chai gầy của mẹ nắm lấy bàn tay nhỏ bé của bạn khiến bạn như có thêm sức mạnh để chống lại căn bệnh quái ác kia. | **Đ** |

**Câu 5: (1 điểm)**

***nhanh chóng, hối hả, vội vàng, gấp gáp, cuống quýt***

Học sinh đặt câu có từ vừa tìm được là đạt điểm.

**Câu 9: (1 điểm)**

Chủ ngữ: tôi

Vị ngữ: được ra viện trở về với mái ấm gia đình của mình.

**Câu 10: (1 điểm)**

Có một cặp từ trái nghĩa. Đó là: ngược – xuôi

**II. PHẦN VIẾT: (10 điểm)**

**Tập làm văn :(10 điểm)**

**Đề bài:** ***Hãy tả lại một cảnh đẹp mà em yêu thích của quê hương hoặc nơi em đang sinh sống.***

\* Viết được bài văn tả cảnh, đủ các phần đúng theo yêu cầu, câu văn hay, đúng ngữ pháp, diễn đạt gãy gọn, mạch lạc, dùng từ đúng, không mắc lỗi chính tả, trình bày sạch đẹp, rõ 3 phần (8,0 điểm).

Trong đó:

– Bài viết có bố cục rõ ràng 3 phần: 1,0 điểm.

– Mở bài: Giới thiệu được cảnh định tả một cách hợp lý: 1,5 điểm

– Thân bài (4,0 điểm)

+ Miêu tả được những đặc điểm nổi bật của cảnh. (1 điểm)

+ Miêu tả được một vài sự vật có trong cảnh. (1 điểm)

+ Miêu tả được hoạt động của con người có trong cảnh. (1 điểm)

+ Khi tả đặt câu đúng ngữ pháp, sử dụng dấu câu đúng, có sử dụng biện pháp nghệ thuật khi tả (1 điểm)

– Kết bài: Nêu suy nghĩ hoặc tình cảm của em với người được tả. (1,5 điểm)

**Bài viết có hình ảnh sánh tạo, biện pháp tu từ:** 2 điểm

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I -**

**MÔN: TIẾNG VIỆT 5**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chủ đề/ Bài học** | **Mức độ** | | | | | | **Tổng số câu** | | **Điểm số** |
| **Mức 1** | | **Mức 2** | | **Mức 3** | |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| Đọc hiểu văn bản | 4 |  |  |  |  |  | 4 |  | **2,5** |
| Luyện từ và câu | 3 |  |  | 2 |  | 1` | 3 | 3 | **3,5** |
| **Tổng số câu TN/TL** | **7** |  |  | **2** |  | **1** | **7** | **3** | **7 đ/10đ** |
| **Điểm số** | **0,5 và 1** |  |  | **1,0** |  | **1,0** | **7** | **3** | **10,0** |
| **Tổng số điểm** | **4,0**  **40%** | | **2,0**  **20%** | | **1,0**  **10%** | | **7,0**  **100%** | | **7,0** |

**BẢN ĐẶC TẢ KĨ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA GHK1 (2024 – 2025)**

**MÔN: TIẾNG VIỆT 5 – KẾT NỐI TRI THỨC**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Mức độ** | **Yêu cầu cần đạt** | **Số ý TL/**  **Số câu hỏi TN** | | **Câu hỏi** | |
| **TL**  **(số ý)** | **TN**  **(số câu)** | **TL**  **(số ý)** | **TN**  **(số câu)** |
| **A. TIẾNG VIỆT** | | | | | | |
| **TỪ CÂU 1 – CÂU 4** | | |  | **4** |  |  |
| **1. Đọc hiểu văn bản** | **Nhận biết** | **- Biết người mẹ trong bài làm nghề gì.** |  | 1 |  | C1 |
| - Tìm chi tiết tả hình dáng người mẹ. |  | 1 |  | C2 |
| **-** Nêu được hình ảnh in đậm của người mẹ trong trái tim bạn nhỏ. |  | 1 |  | C3 |
| - Nhận biết những chi tiết đúng sai trong bài. |  | 1 |  | C4 |
| **CÂU 5 – CÂU 6** | | | **2** |  |  |  |
| **2. Luyện từ và câu** | **Nhận biết** | - Tìm được đại từ trong đoạn thơ. | 1 |  | C5 |  |
| **Kết nối** | - Hiểu nghĩa và tìm được ít nhất 2 từ đồng nghĩa với từ dũng cảm. Đặt câu với từ vừa tìm được. | 1 |  | C6 |  |
| **B. TẬP LÀM VĂN** | | | | | | |
| **CÂU 7** | | | **1** |  |  |  |
| **2. Luyện viết bài văn** | **Vận dụng** | - Nắm được bố cục của một bài văn (mở bài – thân bài – kết bài).  - Tả được ngoại hình, tính cách của bà.  - Kể được kỉ niệm đáng nhớ của em với bà.  - Vận dụng được các kiến thức đã học để tả về người bà thân yêu.  - Có sáng tạo trong diễn đạt, bài văn có hình ảnh, giọng điệu hấp dẫn. | 1 |  | C7 |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| GIÁO VIÊN RA ĐỀ  Lê Thị Hiếu  Trịnh Thị Hải | CHUYÊN MÔN DUYỆT  Nguyễn Hữu Trãi | **HIỆU TRƯỞNG**  **Nguyễn Văn Khang** |